

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ái P, sinh năm 1995; tạm trú: phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1993; tạm trú: phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Chị Lê Thị Ái P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Trương Văn H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Ái P trình bày:

Chị Lê Thị Ái P và anh Trương Văn H tự nguyện tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017, ngày 09/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống làm việc tại phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên khoảng hai năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do anh tính tình không hợp nhau, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Chị P và anh H đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau để cùng thay đổi và hòa hợp nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm, quan hệ vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị P và anh H có một con chung là Trương Quỳnh N, sinh ngày 01/9/2017, hiện con đang ở với chị P. Sau ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị P làm công nhân, lương hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng, chị P đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trương Văn H:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, viết bản tự khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ngày 15/7/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Lê Thị Ái P và anh Trương Văn H tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường D và được cung cấp như sau:* Hội Liên hiệp phụ nữ phường D không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ái P và anh Trương Văn H. Đồng thời Hội Liên hiệp phụ nữ phường D cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường D cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Ái P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Trương Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ái P và anh Trương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017, ngày 09/5/2017, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên đơn chị Lê Thị Ái P cho rằng giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, mặc dù cả hai đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau để sửa đổi nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh H.

Xét thấy, Tòa án đã triệu tập anh H có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, chị P yêu cầu được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh H một con chung là Trương Quỳnh N, sinh ngày 01/9/2017. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tòa án đã triệu tập anh H để trình bày ý kiến về con chung nhưng anh H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng. Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”*. Xét cháu Trương Quỳnh N còn rất nhỏ, cháu N là con gái, cháu đang sống ổn định với chị P nên cần giao cháu N cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để tránh làm xáo trộn môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu và để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn, người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ái P phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ái P đối với bị đơn anh Trương Văn H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ái P được ly hôn với anh Trương Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017, ngày 09/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận cấp).

- Về con chung: Giao con chung Trương Quỳnh N, sinh ngày 01/9/2017 cho chị Lê Thị Ái P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Ái P về việc không yêu cầu anh Trương Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Trương Văn H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Lê Thị Ái P không được cản trở anh Trương Văn H thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Ái P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040478 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Trang